

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TÂN HIỆP
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS
TÂN HIỆP A2

Số: 112/KH-TH&THCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tân Hiệp A, ngày 01 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường năm học 2021-2022

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Quyết định ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH, ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT;

Căn cứ Công văn số 2384/BGDĐT-GDTrH, ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH, ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v triển khai chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 1991/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang V/v ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 của giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1966/SGDĐT-GDTrH&GDTX, ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang V/v hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 21/SGDĐT, ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang V/v quyết định ban hành điều chỉnh, bổ sung đề cương nội dung giáo dục địa phương cấp trung học cơ sở trong Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 1940/SGDDĐT-GDTrH&GDTX, ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang V/v hướng dẫn tổ chức dạy học năm học 2021-2022 trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đối với giáo dục trung học;

Căn cứ Công văn số 2079/SGDDĐT-GDTrH&GDTX, ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 2080/SGDDĐT-GDTrH&GDTX, ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang V/v xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và kiểm tra đánh giá học sinh trung học năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 1839/SGDDĐT-GDTH&GDMN, ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang V/v xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ kết quả năm học 2020-2021 và kết quả xây dựng kế hoạch giáo dục môn học của các tổ chuyên môn trong nhà trường. Trường TH&THCS Tân Hiệp A2 xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022 như sau.

I. BỐI CẢNH

1. Các yếu tố bên trong

1.1. Thời cơ

- Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu về Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cơ bản đúng tiến độ. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và có điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

- Học sinh chăm ngoan, có có thức học tập, rèn luyện vươn lên, tình hình học sinh như sau:

Khối lớp	Số lớp	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Học 2 buổi/ trên 6 buổi	H/s khuyết tật	H/s nghèo, khó khăn	Tỷ lệ Hs/lớp
1	1	32	14	0	32		2	32
2	1	28	12	0	28		7	28
3	1	34	12	0	34		9	34
4	1	30	13	0	30	1	7	30
5	1	30	14	0	30		10	30
Cộng	5	154	63	0	154		35	31
6	1	38	18	0	38		7	38
7	2	50	33	0	50		12	25
8	2	44	22	0	44		6	22
9	2	47	23	0	47		9	23
Cộng	7	179	96	0	179		34	26
Tổng cộng	12	333	159	0	333	1	69	28

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: 32 Trong đó, CBQL: 03; giáo viên: 23; nhân viên: 05; bảo vệ 01.

+ Tỷ lệ giáo viên nữ: 19/32, 59,38%. Tỷ lệ giáo viên trên lớp, bậc tiểu học 9/5 = 1,8; THCS 13/7 = 1,86.

+ Trình độ đào tạo: Đại học 27, tỷ lệ 87,10%; Cao đẳng: 4, tỷ lệ 12,9 trong đó có 02 giáo viên đang học đại học.

+ Nhìn chung phần lớn đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trường có năng lực chuyên môn khá vững vàng, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, đoàn kết, giúp đỡ, hợp tác cùng nhau trong thực hiện nhiệm vụ.

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đáp ứng tốt cho nhu cầu dạy và học

+ Trường có 01 điểm với diện tích 7.141 m², khuôn viên rộng rãi, tương đối hài hòa, đẹp, có hàng rào kiên cố và bán kiên cố bao quanh, đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ, viên chức. Có 12 phòng học, tỷ lệ 1 lớp/phòng; 5 phòng học bộ môn gồm: Tin học, Lý-Công nghệ; Hóa-Sinh; Âm nhạc; Mỹ thuật, có đầy đủ thiết bị tối thiểu cho thí nghiệm, thực hành, dạy học; Có 3 khu nhà vệ sinh: 01 giáo viên, 02 học sinh nam, nữ riêng biệt; thư viện đạt chuẩn quốc gia loại tiên tiến; Khu hành chính, quản trị: có 01 phòng hiệu trưởng; 02 phòng phó hiệu trưởng; 01 phòng HĐGV, 01 văn phòng, 01 phòng Y tế; 01 phòng Đội, truyền thông, tổ bộ môn. Có nhà để xe cho giáo viên và học sinh. Hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

+ Thiết bị dạy học: Được trang bị đầy đủ theo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Mỗi phòng học, phòng bộ môn được trang bị tivi thông minh, một số phòng học được trang bị máy vi tính.

1.2. Thách thức

- Diện tích sân chơi, bãi tập của nhà trường chưa được xây dựng hoàn thành nên ảnh hưởng đến sự vui chơi và công tác giáo dục thể chất và sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh.

- Chất lượng đầu vào của học sinh thấp do tuyển sinh đại trà.

- Về trình độ năng lực của đội ngũ giáo viên, nhân viên chưa đồng đều, một vài giáo viên năng lực chuyên môn còn hạn chế, trách nhiệm chưa cao với công việc, chưa tạo được uy tín trong phụ huynh học sinh. Một số giáo viên bộ môn chưa chú trọng đến giáo dục đạo đức học sinh; tỷ lệ học sinh yếu kém còn cao so với chỉ tiêu đề ra; vẫn còn học sinh vi phạm nội quy của nhà trường. Việc sinh hoạt chuyên môn của tổ chưa đi vào chiều sâu, còn thụ động.

- Nhân viên còn 4/5 vị trí là giáo viên kiêm nhiệm (trừ vị trí kế toán) nên hoạt động quản lý, quản trị hành chính còn thiếu chuyên nghiệp, nhân viên thư viện sức khỏe yếu không đảm bảo được nội dung công tác.

2. Các yếu tố bên ngoài

2.1. Thời cơ

- Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương. Sự cộng tác nhiệt tình của Ban đại diện CMHS trường trong công tác vận động hỗ trợ công tác giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường triển khai và quán triệt tốt các văn bản như Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH, ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác; Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT; vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; ứng dụng công nghệ thông tin; tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

2.2. Thách thức

- Quy mô trường lớp nhỏ, có 5 lớp tiểu học và 7 lớp THCS nên một số môn như Hóa, Tin, Âm nhạc, Mĩ thuật chỉ có 01 GV, ảnh hưởng đến việc trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đời sống của một bộ phận nhân dân còn rất khó khăn, chưa quan tâm nhiều đến việc học tập, rèn luyện của con em, nhất là trong đại dịch Covid-19 hiện nay.

- Hạn chế về năng lực chuyên môn của các cấp quản lý các cơ sở giáo dục.

- Phòng học Tiếng Anh, hệ thống cung cấp nước sạch uống, sử dụng theo tiêu chuẩn chưa có.

3. Ảnh hưởng của các yếu tố bên trong và bên ngoài đến việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới

- Với đội ngũ cán bộ quản lý, cơ sở vật chất, học sinh, phụ huynh,... và trên cơ sở đã thực hiện cho lớp 1 vào năm học 2020-2021 nhà trường đảm bảo triển khai tốt việc dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Tuy nhiên để thực hiện đúng, đủ theo yêu cầu của chương trình thì vẫn còn đòi hỏi yêu cầu yếu tố về cơ sở vật chất như đã phân tích ở mục 1.1; 1.2.

- Kinh phí tự chủ giao chưa tương xứng nên còn bị động trong việc hoạch định chiến lược phát triển, ảnh hưởng đến một số hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống. Giáo dục chuyên sâu về một số năng lực đặc thù bị hạn chế do cơ sở vật chất, nguồn lực khác.

4. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Trên cơ sở các văn bản quy định hiện hành và khung thời gian năm học của UBND tỉnh.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng trên cơ sở giáo dục từng môn học do nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng được tập thể thống nhất, phòng giáo dục phê duyệt. Có thể thay đổi nội dung, cách thức, tư liệu, thời lượng, hình thức dạy học... phù hợp và có hiệu quả với đặc điểm của nhà trường trong năm học.

- Kế hoạch giáo dục chuyên môn nhà trường là kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình GDPT của cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, tuân thủ mục tiêu giáo dục và yêu

cầu chuẩn chương trình quốc gia theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC

1. Mục tiêu chung

- Giáo dục tiểu học nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở.

- Giáo dục trung học cơ sở nhằm củng cố và phát triển kết quả của giáo dục tiểu học; bảo đảm cho học sinh có học vấn phổ thông nền tảng, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục nghề nghiệp.

- Là một trong những trường có bề dày truyền thống về chất lượng giáo dục ổn định, đạt chuẩn Quốc gia, nhiều năm liền là tập thể lao động xuất sắc. Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên là đơn vị có chất lượng giáo dục cao.

- Thực hiện Kế hoạch chiến lược của nhà trường giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030, duy trì ổn định về quy mô, chất lượng giáo dục; từng bước cải thiện môi trường giáo dục. Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, an toàn, nền nếp, kỉ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, phát triển tài năng và tư duy sáng tạo, phát triển phẩm chất, năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về hoạt động giáo dục

- Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

- Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Nội dung đổi mới được xác định cụ thể trong kế hoạch hoạt động chuyên môn của từng tổ chuyên môn.

- Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

- Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.

- Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm - sáng tạo cho học sinh.

- Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.

- Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.

2.2. Chỉ tiêu về kết quả giáo dục

- Bậc Tiểu học:

+ Học tập: Hoàn thành xuất sắc 30%; Hoàn thành tốt 35%; Hoàn thành trở lên 33%, chưa hoàn thành dưới: 2%

+ Năng lực: Tốt 60%, Đạt 40%, cần cố gắng 0%

+ Phẩm chất: Tốt 60%, Đạt 40%, cần cố gắng 0%

+ Xét hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%

- **Bậc THCS:**

+ *Kết quả học tập của học sinh (học lực):* Tốt (Giỏi) >24%; Khá >36%; Đạt (TB) > 36%; Chưa đạt (Yếu, kém) <2%;

+ *Kết quả rèn luyện của học sinh (hạnh kiểm):* Đạt tỷ lệ trên 90% mức Khá trở lên, không có học sinh xếp loại CĐ (Yếu).

+ Xét tốt nghiệp THCS đạt 100%.

2.3. Chỉ tiêu về công tác chuyên môn

a) Chế độ dự giờ: dạy có dự giờ 02 tiết/GV/HK, tham gia dự giờ 04 tiết/GV/HK

b) Bài học minh họa: 02 tiết/tổ/HK

c) Chuyên đề: 01 chuyên đề/tổ/HK

d) Kiểm tra nội bộ: 100% GV/tổ/năm (Có kế hoạch kiểm tra riêng)

e) Áp dụng dự giờ đột xuất với tất cả giáo viên: 02 tiết/HK (100% số tiết)

f) Kiểm tra hồ sơ sổ sách:

- Phó hiệu trưởng: Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các tổ trưởng và giáo viên theo định kỳ 01 lần/HK.

- Tổ trưởng: Kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên theo định kỳ 02 lần/HK. Giáo án kiểm tra 01 tuần/lần trên Google drive.

2.4. Một số chỉ tiêu về các bộ phận và đoàn thể

- Tập thể nhà trường: Tập thể Lao động Xuất sắc, Bằng khen Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ hai năm học 2020-2021 và 2021-2022.

- Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: Đạt loại Xuất sắc

- Công đoàn cơ sở: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Thư viện: Duy trì thư viện đạt chuẩn tiên tiến

- Xóa mù chữ, Phổ cập giáo dục: Xóa mù chữ đạt mức độ 2; Tiểu học, THCS đạt mức độ 3.

- Thiết bị dạy học: Giáo viên và học sinh khai thác triệt để việc sử dụng thiết bị dạy học và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra các tổ chuyên môn có ít nhất mỗi tổ một sản phẩm dự thi cấp huyện. Việc kiểm kê tài sản, thư viện, thiết bị mỗi năm một lần vào cuối năm học.

2.5. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường

- Tổ chức Hội nghị Ban đại diện Cha mẹ học sinh cấp trường theo năm học và có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Thông tư 55/2021/BGDĐT.

2.6. Công tác kiểm định

Năm học 2021-2022 tiếp tục xây dựng và củng cố các minh chứng để đảm bảo duy trì tốt công tác tự đánh giá đạt kết quả cao, nhằm làm cơ sở cho việc đăng ký đánh giá ngoài vào năm 2025.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thực hiện chương trình giáo dục

- Lớp 1, 2, 6: Thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Lớp 3, 4, 5: Thực hiện theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Quyết định ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH, ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh từ năm học 2017-2018.

- Lớp 7, 8, 9: Thực hiện theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Quyết định ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH, ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH, ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

2. Tổ chức thực hiện dạy học

2.1. Tổ chức dạy học trực tiếp: 1 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp đảm bảo mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết học 45 phút đối với các lớp 6,7,8,9. Dạy 2 buổi trên ngày mỗi ngày không quá 7 tiết, thời lượng mỗi tiết không quá 40 phút đối với lớp 1,2,3,4,5.

-Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian nghỉ ngơi, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

-Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

-Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thực hiện nội dung dạy học theo định hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới (đối với các khối lớp 7, 8, 9)

-Các hoạt động giáo dục ngoài khóa bao gồm các hoạt động về khoa học, văn

học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống... được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

2.2. Tổ chức dạy học trực tuyến: Áp dụng trong trường hợp dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp và địa phương đang áp dụng “Chỉ thị 16” về giãn cách xã hội. Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học theo hướng dẫn tại công văn số 1940/SGDDĐT-GDTrH&GDTX ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang V/v hướng dẫn tổ chức dạy học năm học 2021-2022 trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đối với giáo dục trung học; (có kế hoạch cụ thể kèm theo)

3. Kiểm tra đánh giá học sinh

3.1. Yêu cầu

- **Bậc Tiểu học:**

+ Lớp 1, 2: Thực hiện theo Điều 4, Chương I, Quy định đánh giá học sinh tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Lớp 3, 4, 5: Thực hiện theo Điều 4, Chương I, Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và nội dung sửa đổi Điều 4 của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/9/2016, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, sửa đổi một số điều của Quy định đánh giá học sinh Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/8/2014.

- **Bậc THCS:**

+ Lớp 6: Thực hiện theo Điều 4, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT.

+ Lớp 7, 8, 9: Đánh giá chất lượng giáo dục nhằm thúc đẩy học sinh rèn luyện, học tập dựa trên mục tiêu; chương trình, kế hoạch giáo dục, Điều lệ của cấp học. Bảo đảm nguyên tắc khách quan, công bằng, công khai, đúng chất lượng trong đánh giá, xếp loại hạnh kiểm, học lực học sinh. Đồng thời kết hợp với yêu cầu đánh giá học sinh tại Điều 4, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Quy định về kiểm tra đánh giá

- **Bậc Tiểu học:**

+ Lớp 1, 2: Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

+ Lớp 3, 4, 5: Thực hiện theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/9/2016, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, sửa đổi một số điều của Quy định đánh giá học sinh Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/8/2014.

- Bậc THCS:

+ Lớp 6: Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT.

+ Lớp 7, 8, 9: Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT/BGDĐT, ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế đánh giá học sinh THCS và THPT; Thực hiện theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 20/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi một số điều của Thông tư 58/2011/TT/BGDĐT.

3.3. Phân phối chương trình chính khóa

3.4.1. Khung phân phối số tiết các môn học

- Cấp Tiểu học:

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Môn học bắt buộc (10)					
Tiếng Việt	420	350	280	280	280
Toán	105	175	175	175	175
Tiếng Anh	0	0	140	140	140
Đạo đức	35	35	35	35	35
Tự nhiên và Xã hội	70	70	70	0	0
Lịch sử và Địa lí	0	0	0	70	70
Khoa học	0	0	0	70	70
Giáo dục thể chất	70	70	70	70	70
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), chia ra:	70	70	70	70	70
Âm nhạc	35	35	35	35	35
Mĩ thuật	35	35	35	35	35
Hoạt động trải nghiệm	105	105	35	35	35
Môn học tự chọn (2)					
Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	70	70	0	0	0
Tin học và công nghệ	70	70	0	0	0
Hoạt động củng cố, tăng cường					

Củng cố tiếng việt	70	70	70	70	70
Củng cố toán	70	70	105	70	35
Đọc sách	35	35	0	0	0
Hoạt động theo sở thích	78	78	78	78	78
Hoạt động tập thể (mỗi tháng 1 lần)	36	36	36	36	36
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)	1050	1050	1050	1085	1050
Số tiết trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)	28	28	28	31	28

- Cấp Trung học cơ sở:

TT	Môn học	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc													
1	Ngữ văn	140	72	68	140	72	68	140	72	68	175	90	85
2	Toán	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
3	Anh văn	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
4	GD Công Dân	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Khoa học tự	(Lý): 52	18	34	35	18	17	35	18	17	70	36	34

	nhiên (140)	(Hóa): 25	18	7	0	0	0	70	36	34	70	36	34	
		(Sinh): 63	36	27	70	36	34	70	36	34	70	36	34	
6	Lịch sử - Địa lý (105)	Lịch sử	36	17	70	36	34	53	36	17	52	18	34	
		Địa lý	18	34	70	36	34	52	18	34	53	36	17	
7	Công nghệ	35	18	17	52	18	34	53	36	17	35	18	17	
8	Tin học	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
9	GD thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	AN (35)	18	17	AN (35)	18	17	AN (35)	18	17	AN (17)	0	17	
		MT (35)	18	17	MT (35)	18	17	MT (35)	18	17	MT (18)	18	0	
Hoạt động giáo dục bắt buộc CTGDPT 2018														
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nghiệp (105)	SHL (35)	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		SHDC(35)	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		Chủ đề(35)	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Hoạt động giáo dục CTGDPT hiện hành														
12	SHL	0			35	18	17	35	18	17	35	18	17	
13	SHDC	0			35	18	17	35	18	17	35	18	17	
14	HĐ NGLL	2 Tiết / tháng (Kể cả hè)												
15	GD Hướng nghiệp	0									1 Tiết / tháng			

Nội dung giáo dục của địa phương													
16	GD địa phương	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Môn học tự chọn													
17	Tự chọn	0	0	0	Tin: 70	36	34	Toán: 70	36	34	Toán: 70	36	34
Tổng số tiết học/năm		1015	522	493	997	504	493	1033	540	493	1050	540	510
Số tiết học trung bình/tuần		29	29	29	28	28	29	30	30	29	30	30	30

3.4.2. Kế hoạch tổ chức các môn học (*Phụ lục 1 bậc Tiểu học; Phụ lục 2 bậc THCS*)

3.5. Hoạt động ngoại khóa; hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giáo dục STEM; câu lạc bộ

3.5.1. Hoạt động ngoại khóa

- An toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích: Thực hiện cả năm học.
- Tổ chức Trung thu nhớ Bác tháng 9/2021 (nếu được phép tổ chức)
- Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường, kết hợp tổ chức văn nghệ mừng đảng mừng xuân, tháng 01/2022.
- Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường, kết hợp kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3/2022.
- Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường, tham quan thực tế về nguồn, dự kiến tháng 3/2022 (toàn trường, đăng ký theo nguyện vọng của phụ huynh và học sinh)
- Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường, dự kiến tháng 6/2022 cho học sinh giỏi từ lớp 3 đến lớp 9 và ban cán sự lớp tham quan dã ngoại trong ngày bằng kinh phí nhà trường và xã hội hóa. (3 học sinh/1 lớp)
- Ngoài ra còn các hoạt động trải nghiệm ngoại khóa được tích hợp, lồng ghép trong các môn học.

3.5.2. Giáo dục nghề nghiệp

- **Giáo dục nghề nghiệp:** Giáo dục hướng nghiệp bao gồm toàn bộ các hoạt động của nhà trường phối hợp với gia đình và xã hội nhằm trang bị kiến thức, hình thành năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh, từ đó giúp học sinh lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, tính cách, sở thích, quan niệm về giá trị của bản thân, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của gia đình và phù hợp với nhu cầu của xã hội”. Thực hiện giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9, tích hợp giáo dục nghề nghiệp cho các lớp khác trong chương trình giáo dục.

3.5.3. Giáo dục STEM

Thực hiện theo Công văn số 1955/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 01/9/2020 của Sở Giáo dục và đào tạo Kiên Giang về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021.

Nhà trường xác định giáo dục STEM cần trang bị cho học sinh những năng lực cần thiết liên quan đến các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học. Học sinh cần vận dụng các kiến thức của các lĩnh vực này trong mối liên kết với nhau để thiết kế, chế tạo ra các sản phẩm thông qua hoạt động thực hành. Giáo dục STEM không phải một môn học. Giáo dục STEM được hỗ trợ thông qua các môn Toán học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ và Tin học, thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng như các dự án, chuyên đề học tập, câu lạc bộ.

3.5.4. Câu lạc bộ

- Tổ chức các câu lạc bộ: Tiếng Anh, Toán, Cờ vua, Võ thuật, mỗi câu lạc bộ sinh hoạt ít nhất 1 buổi/tuần.

3.6. Thời gian biểu

THỜI GIAN BIỂU NĂM HỌC 2020-2021

BUỔI SÁNG THỨ 2	
TOÀN TRƯỜNG	
Thời gian	Nội dung công việc
7h00-7h15'	Truy bài đầu giờ
7h15'-8h00'	Tiết 1
8h00'-8h45'	Tiết 2
8h45'-9h30'	Tiết 3
9h30'-9h45'	Giải lao 15 phút
9h45'-10h30'	Tiết 4
10h30'-11h15'	Tiết 5

BUỔI SÁNG TỪ THỨ 3 ĐẾN THỨ 7	
KHỐI THCS	
Thời gian	Nội dung công việc
7h00-7h15'	Truy bài đầu giờ
7h15'-8h00'	Tiết 1
8h00'-8h45'	Tiết 2
8h45'-9h00'	Giải lao 15 phút
9h00'-9h45'	Tiết 3
9h45'-10h30'	Tiết 4
10h30'-11h15'	Tiết 5

BUỔI SÁNG TỪ THỨ 3 ĐẾN THỨ 7	
KHỐI TIỂU HỌC	
Thời gian	Nội dung công việc
7h25'-8h05'	Tiết 1
8h05'-8h45'	Tiết 2
8h45'-9h00'	Giải lao 15 phút
9h00'-9h40'	Tiết 3
9h40'-10h20'	Tiết 4

BUỔI CHIỀU		
TỪ THỨ 2 ĐẾN THỨ 7		
TIẾT	TIỂU HỌC	THCS
1	13h30'-14h10'	13h45'-14h30'
2	14h10'-14h50'	14h30'-15h15'
Giải lao 15 phút (14h50-15h05)		Giải lao 15 phút (15h15-15h30)
3	15h05'-15h45'	15h30'-16h15'
		16h15'-17h00'

IV. CÔNG VIỆC THỰC HIỆN CỤ THỂ TRONG TỪNG HỌC KỲ

1. Học kỳ I

Thời gian	Nội dung công việc cụ thể	Bộ phận thực hiện chính
Tháng 9/2021 4 tuần (Từ 06/09 đến 02/10, 02 tuần từ 20/9))	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua chủ điểm “Truyền thống nhà trường” - Tuyển sinh lớp 1, 6 (lần 2) năm 2021-2022. - Biên chế lớp năm học 2021-2022 - Họp phân công chuyên môn. - Lập, triển khai: Kế hoạch năm học, KH giáo dục, KH dạy học trực tuyến, kế hoạch BDTX, v.v. của năm học 2021-2022 - Lớp 9 học trực tuyến từ 06/9/2021 - Chuẩn bị điều kiện cho năm học mới (vệ sinh, CSVC, nhân lực,...) - Tụ trường ngày 16/9; thực học: 20/9/2021 - Tổ chức họp CMHS các lớp - Tổ chức Vui tết Trung thu cho học sinh - Phát động thi đua xanh hóa lớp học 	<ul style="list-style-type: none"> - HT, PHT, TPT, GVCN - Hội đồng tuyển sinh. - HT, VT - HT, PHT - HT, PHT, TTCM, GV. - HT, PHT, GVCN, GVBM - Toàn trường - Toàn trường - HT, P.HT, GVCN, PHHS - Toàn trường, PHHS - HT, TPT, GV.
Tháng 10/2021 4 tuần (Từ 04/10 đến 30/10)	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua chủ điểm “Chăm ngoan học giỏi”, phong trào “Bông hoa điểm tốt” - Chỉ đạo các tổ chuyên môn lên kế hoạch dự giờ, BHMH. - Dự giờ ở các tổ khối - Lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, IOE, Violympic Toán, Casio - Kiểm tra hồ sơ sổ sách - Tổ chức kỉ niệm ngày phụ nữ VN (20/10) - Thi GV dạy giỏi bậc tiểu học; GVCN bậc THCS giỏi cấp trường 	<ul style="list-style-type: none"> - HT, PHT, TPT, GVCN - HT, P.HT, các tổ trưởng. - HT, P.HT, các tổ trưởng. - HT, P.HT, GVBM - Các tổ trưởng. - HT, P.HT, CĐCS - Hội đồng thi
Tháng 11/2021 4 tuần (Từ 01/11 đến 27/11)	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua chủ điểm “Tôn sư, trọng đạo” phong trào “Dạy tốt – học tốt” chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Tiếp tục công tác dự giờ, BHMH ở các tổ khối. - Tổng kết hội thi GVDG, GVCN giỏi cấp trường - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của GV, các bộ phận. 	<ul style="list-style-type: none"> - HT, P.HT, Công đoàn, TPT, GV - HT, P.HT. - Hội đồng thi - HT, P.HT.

<p>Tháng 12/2021 5 tuần (Từ 29/11 đến 01/01)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua chủ điểm “Uống nước, nhớ nguồn” - Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các quy chế chuyên môn của giáo viên. - Lập kế hoạch đưa đội tuyển học sinh giỏi dự thi vòng huyện. - Lập kế hoạch kiểm tra học kỳ I. 	<ul style="list-style-type: none"> - HT, PHT, TPT, GVCN - HT, P.HT. - HT, P.HT. - HT, P.HT.
<p>Tháng 01/2022 4 tuần (Từ 03/01 đến 29/01)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua chủ điểm “Mừng Đảng, mừng Xuân” - Tổ chức ôn tập HK I - Tổ chức kiểm tra HK I - Hoàn thành và nộp các biểu mẫu báo cáo. - Họp CMHS các lớp. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm mừng Đảng, mừng Xuân - Sơ kết học kỳ I. (<i>kết thúc học kỳ I trước ngày 22/01/2022</i>) - Thực hiện chương trình học kỳ II. (<i>bắt đầu ngày 24/01/2022</i>) 	<ul style="list-style-type: none"> - HT, PHT, TPT, GVCN - Giáo viên bộ môn - Toàn trường - P.HT, các bộ phận. - GVCN - HT, PHT, TPT - HT, P.HT, các bộ phận. - Toàn trường

2. Học kỳ II

Thời gian	Nội dung công việc cụ thể	Bộ phận thực hiện chính
<p>Tháng 02/2022 3 tuần (Từ 07/02 đến 26/02)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghỉ Tết Nguyên đán từ 31/1 đến 06/2 (dự kiến) - Ổn định sau Tết, kiểm tra nề nếp học tập, trang trí lớp học. - Chỉ đạo các tổ chuyên môn lên kế hoạch dự giờ, BHMH. 	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn trường, (trừ CBQL, viên chức được phân công trực) - HT, PHT, TPT - HT, P.HT.
<p>Tháng 3/2022 5 tuần (Từ 28/2 đến 03/4)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua chủ điểm “Tiến bước lên Đoàn” - Chỉ đạo các tổ chuyên môn lên kế hoạch dự giờ, BHMH. - Dự giờ ở các tổ khối - Tổ chức hoạt động trải nghiệm kỉ niệm ngày thành lập Đoàn 26/3/2022 - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của GV - Phối hợp tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - HT, PHT, TPT, GVCN - HT, P.HT, các bộ phận, GV. - HT, P.HT, các tổ trưởng. - HT, PHT, TPT - Các tổ trưởng. - HT, CMHS

<p>Tháng 4/2022 4 tuần (Từ 04/04 đến 30/04)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua chủ điểm “Hòa bình, Hữu nghị” - Tiếp tục công tác dự giờ, thao giảng ở các tổ khối. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của GV, các bộ phận. - Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các quy chế chuyên môn của giáo viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - HT, PHT, TPT, GVCN - HT, P.HT. - HT, P.HT. - HT, P.HT.
<p>Tháng 5/2022 4 tuần (Từ 02/5 đến 28/5)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua chủ điểm “Bác Hồ kính yêu” - Chỉ đạo rà soát lại hồ sơ, chuẩn bị cho công tác xét công nhận TN THCS, hoàn thành CTTH - Lập kế hoạch kiểm tra học kỳ II. - Tổ chức ôn tập, kiểm tra học kỳ II - Xét công nhận TN THCS, hoàn thành CTTH - Hoàn thành và nộp các biểu mẫu báo cáo. <i>(Kết thúc học kỳ II ngày 25/5/2022)</i> - Tổng kết năm học ngày 30/5/2022 - Chuẩn bị cho hoạt động trải nghiệm cho học sinh giỏi từ lớp 3 đến lớp 9 	<ul style="list-style-type: none"> - HT, PHT, TPT, GVCN - HT, P.HT, Văn thư, GVCN - HT, P.HT - Toàn trường - Hội đồng xét TN - HT, P.HT, các bộ phận. - Toàn trường - HT, PHT, TPT, GVCN, CMHS

V. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Các biện pháp thực hiện

- Trình Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tân Hiệp phê duyệt, sau đó tuyên truyền, triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, viên chức, phụ huynh, học sinh để thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

- Cán bộ quản lý, viên chức quán triệt tốt chủ trương, pháp luật của nhà nước, của ngành, nội quy của nhà trường đề ra để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục. Tích cực học tập, nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ, rèn luyện phẩm chất năng lực nhà giáo đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nắm bắt, đổi mới phương pháp dạy và học đúng theo yêu cầu cần đạt, phát triển phẩm chất năng lực người học, định hướng, phân luồng học sinh, phát triển năng lực đặc thù học sinh.

- Tiếp tục đổi mới, quản lý chặt chẽ công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra đánh giá học sinh, đánh giá sát sản phẩm đầu ra, đặc biệt không chạy theo thành tích, không để học sinh ngồi nhầm lớp.

- Tiếp tục rà soát, quy hoạch cơ sở vật chất, đề nghị cấp có thẩm quyền, xem xét bố trí nguồn kinh phí để xây dựng các hạng mục công trình còn thiếu như: sân chơi, bãi tập, hồ bơi, nhà đa năng, phòng Tiếng Anh, một số phòng bộ môn. Đồng thời nhà trường cũng thường xuyên tu bổ, sửa chữa những hạng mục nhỏ để góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh, các tổ chức chính trị, xã hội, các nhà hảo tâm để tạo môi trường giáo dục thân thiện, hài hòa, an toàn.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Đối với Hiệu trưởng

Lập kế hoạch, triển khai, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát, đánh giá tiến độ, chất lượng, hiệu quả kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp tình hình thực tế.

Tuyên dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt đồng thời nhắc nhở, đôn đốc, kỷ luật cá nhân, tập thể cố tình không thực hiện tốt kế hoạch.

2.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn Tiểu học: Chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát, đánh giá tiến độ, chất lượng, hiệu quả kế hoạch, tham mưu xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục mảng tiểu học.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn THCS: Chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát, đánh giá tiến độ, chất lượng, hiệu quả kế hoạch, tham mưu xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục mảng THCS.

2.3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

Tổ chức, triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát, đánh giá tiến độ, chất lượng, hiệu quả kế hoạch, tham mưu điều chỉnh kế hoạch giáo dục với các phó hiệu trưởng. Kịp thời uốn nắn những biểu hiện tiêu cực, lệch lạc đồng thời nhân rộng các cá nhân điển hình.

Triệt để đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tăng cường tổ chức BHMH, mở chuyên đề thiết thực, hiệu quả, dự giờ thăm lớp, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy; tìm được nguyên nhân chưa đạt yêu cầu của các tiết dạy để có kế hoạch giúp đỡ, bồi dưỡng về chuyên môn.

2.4. Đối với giáo viên

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã được phê duyệt, chấp hành tốt quy chế làm việc, quy chế hoạt động chuyên môn và các quy định khác của pháp luật, của ngành giáo dục.

- Tích cực tìm tòi, nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh đáp ứng yêu cầu chương trình phổ thông. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, 100% có đủ năng lực dạy học trực tuyến cho học sinh.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá công bằng, khách quan, phản ánh được việc học thật, thi thật.

- Kịp thời phát hiện những bất cập hoặc những khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, cần bổ sung trong kế hoạch giáo dục bộ môn để kiến nghị bộ phận chuyên môn, nhà trường xem xét, điều chỉnh.

2.5. Đối với các bộ phận, đoàn thể

- Tài vụ: Thống kê, tổng hợp, dự toán, đề nghị, mua sắm, thanh quyết toán kinh phí cho việc thực hiện kế hoạch giáo dục từ ngân sách được cấp và ngân sách tự chủ của nhà trường.

- Văn thư: Thực hiện lưu trữ, bảo quản, thống kê, báo cáo kịp thời, tham mưu với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng về tình hình thực hiện hiện kế hoạch giáo dục, hồ sơ quản lý của nhà trường.

- Thư viện: Thống kê, bảo quản, giới thiệu sách, tổ chức cho cán bộ, giáo viên học sinh, mượn, sử dụng, đọc sách, tài liệu tham khảo phục vụ cho kế hoạch giáo dục.

- Thiết bị: Thống kê, bảo quản, niêm yết danh mục thiết bị dạy học, tổ chức cho cán bộ, giáo viên học sinh, mượn, sử dụng thiết bị phục vụ cho kế hoạch giáo dục.

- Y tế học đường: Đảm bảo tốt các nguồn lực theo quy định về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, viên chức, học sinh, có kế hoạch, phương án xử lý kịp thời khi có bệnh, tai nạn, thương tích, dịch Covid-19 xảy ra. Phối hợp đảm bảo tốt vệ sinh học đường.

- Lao động: Tổ chức lao động, giữ gìn vệ sinh trường lớp, đảm bảo trường khang trang, lớp sạch đẹp.

- Văn thể: Tổ chức, phát động, phối hợp tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, trải nghiệm trong nhà trường và tham gia các phong trào văn nghệ do cấp trên phát động.

- Bảo vệ: Đảm bảo an ninh trật tự cho cán bộ, viên chức, học sinh trong quá trình làm việc, giảng dạy, học tập tại trường và cơ sở vật chất, tài sản nhà trường. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng yêu cầu.

- Tạp vụ: Đảm bảo tốt công tác vệ sinh tại các phòng quản trị, khu rửa tay, nhà vệ sinh giáo viên, học sinh.

- Đội TNTP Hồ Chí Minh: Phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong học sinh, phối hợp ổn định nề nếp học tập, giáo dục đạo đức, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, an toàn giao thông,... để góp phần phát triển phẩm chất, năng lực người học.

- Công đoàn: Tuyên truyền, vận động đoàn viên tích cực thi đua, thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế làm việc ở cơ quan, xây dựng trường đạt chuẩn đơn vị văn hóa. Thông tin hai chiều kịp thời phản ánh những khó khăn, kiến nghị của đoàn viên với Ban Lãnh đạo nhà trường.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường Tiểu học và trung học cơ sở Tân Hiệp A2 năm học 2021-2022, đề nghị các bộ phận, tổ chuyên môn, đoàn thể và toàn thể cán bộ, viên chức theo dõi và lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo chức trách và nhiệm vụ được phân công. Trong quá trình thực hiện, nếu có

các công việc mới phát sinh, bản kế hoạch này sẽ có sự bổ sung và điều chỉnh thêm cho phù hợp.

Kế hoạch này được phổ biến đến toàn thể viên chức, cha mẹ học sinh và học sinh trong nhà trường./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Tân Hiệp (b/c);
- Các Phó hiệu trưởng (t/h);
- Tổ trưởng CM (t/h);
- Cán bộ, viên chức (t/h);
- Đăng Website trường ;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thanh Quỳnh

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG PHÒNG**